

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST

Ngày 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư
Ông Đỗ Thế Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng M1 - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Tr sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn Tr, sinh ngày 14/5/1989 tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Trương Văn C, sinh năm 1961 và bà Đồng Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn); hiện đang sống như vợ chồng với chị Trần Thị Th, sinh năm 1996; có 01 con chung (với chị Th) sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và Ngh vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Phương T', sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: 1. Anh Trương Phú Ngh, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Ông Phùng Văn M, sinh năm 1950

Địa chỉ: thôn B, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 14 giờ ngày 23/3/2020, Trương Văn Tr từ nhà đi nhờ xe máy của người đi đường lên khu vực cầu Ng, TP. Thanh Hóa gặp một người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ mua 01 (một) túi ma túy đá với giá 1.500.000 đồng đem về nhà chia thành 06 (sáu) túi nhỏ cất giấu trong gói ở trên giường trong phòng ngủ để sử dụng. Tối ngày 25/3/2020. Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen, biển số 36B5 – 062.42 mượn anh trai là Trương Văn M1 và đem theo 01(một) túi ma túy bỏ vào túi quần đi đến xã T tìm nơi sử dụng. Khoảng 20 giờ 30' cùng ngày, khi Tr đang ở khu vực thôn L, xã T thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Tr1 dừng xe kiểm tra, bắt giữ quả tang cùng vật chứng của vụ án. Tang vật chứng thu giữ: thu trong túi quần bên phải Tr đang mặc một túi ni lông màu trắng kích thước (1 x 2) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, Tr khai nhận là ma túy đá, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; thu một xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 36B5 – 062.42.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà của Trương Văn Tr, tổ công tác đồn biên phòng Tr1 thu giữ: trong gói ở trên giường trong phòng ngủ của Trương Văn Tr 05 (năm) túi ni lông màu trắng kích thước mỗi túi (1 x 2) cm, bên trong mỗi túi đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng, Tr khai nhận là ma túy đá, được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2.

Tại kết luận giám định số 1059/PC09 ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,167g loại Methamphetamine;

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,477g loại Methamphetamine;

Tổng cộng: 0,644g loại Metamphetamine.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 50/CTr-VKSHH ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trương Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ

nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo Trương Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 36B5 - 062.42 là xe của chị Nguyễn Thị Phương T' cho anh Trương Văn M1 mượn. Anh M1 và chị T' đều không biết việc Tr sử dụng xe đem theo ma túy trái phép. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe trên cho chị T'.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Tr, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trương Văn Tr trình bày: Do nghiện ngập nên bị cáo phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Trương Văn Tr là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ngày 23/3/2020 Tr mua 01 gói ma túy dạng ma túy đá về phân chia thành 06 gói nhỏ để sử dụng dần. Ngày 25/3/2020, khi Tr đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 36B5 – 062.42 đem theo một gói ma túy để tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Tr1 phát hiện bắt quả tang. Khi khám xét tại nhà Tr, cơ quan chức năng thu giữ trong gói tại phòng ngủ của Tr 05 gói ma túy. Số ma túy mà Tr tàng trữ trái phép được giám định với tổng khối lượng là 0,644 gam loại Methamphetamine. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Trương Văn Tr đã xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, dẫn đến ảnh hưởng sức khỏe của con người, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn Tr từ trước đến nay chưa từng có hành vi vi phạm pháp luật.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy xuất phát từ việc nghiện ma túy dẫn đến bị cáo phạm tội, tuy nhiên do bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét đưa ra cho bị cáo mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục và trở thành người công dân lương thiện, tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chất ma túy là vật cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển kiểm soát 36B5 – 062.42 là xe của chị Nguyễn Thị Phương T’ cho anh Trương Văn M1 mượn. Anh M1 và chị T’ đều không biết việc Tr sử dụng xe đem theo ma túy trái phép. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện H không xử lý đối với anh M1 và chị T’, đồng thời đã trả lại chiếc xe trên cho chị T’. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Tr, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.
Tuyên bố bị cáo Trương Văn Tr phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Tr 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1059/PC09 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 48/BBGN ngày 01/6/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn Tr phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Trại TG Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu

Đỗ Thế Huân

Lê Thị Ngọc Tú

